***Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2023***

**TOÁN**

**-23-**

**PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

**2. Năng lực, phẩm chất**

*- Năng lực:* Thông qua việc thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học

*- Phẩm chất:* Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy tính, tivi

**- Học sinh:** Khung 10 ô kẻ sẵn trên bảng con, vở bài tập, vở nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. Khởi động:**  - GV gọi 02 HS lên bảng tính:   1. 11 - 5 2. 13- 6   - GV yêu cầu HS nêu cách tính.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **II. Hình thành kiến thức mới**  - GV đưa bức tranh tình huống(SGK tr 32)  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi: Bức tranh vẽ gì?  - GV hỏi để HS nêu phép trừ từ tình huống.  - GV viết phép trừ trên bảng.  - GV yc HS tiếp tục thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả phép tính 13-4  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 13 - 4 = ? bằng cách  “làm cho tròn 10”.  - GV đọc phép tính 13- 4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng.  - GV yc HS lấy 13 chấm tròn đặt trên bảng.  - Hướng dẫn HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11,10 ). Sau đó, trừ tiếp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9). Vậy 13-4 = 9.  - GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiếp).  **III. Luyện tập, thực hành**  **BT11**  - HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  - Mời 2 HS thực hiện trên bảng lớp, cả lớp làm vở BT.  - GV yc HS nêu lại cách thực hiện thao tác.  - GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  - GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.  - GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.  **BT2**  - GV mời HS đọc bài toán.  - YC HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Mời HS trình bày.  - GV nhận xét.  - GV mời HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.  - GV nhận xét.  **IV. Củng cố, dặn dò**  - HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp.GV nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng tính  - HS trả lời miệng  - HS nhận xét  - HS quan sát  - HS quan sát, thảo luận.  - Đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét.  - HS nêu phép trừ  - HS thảo luận  - HS quan sát.  - HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt.  - HS thao tác.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện tính bằng cách “làm cho tròn 10”  - Hs làm bài  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  - Phép tính: 11-3 = 8.  - Trả lời: Cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình.  - HS đọc  - HS trả lời  - Một số HS nêu để đố bạn.  - Hs nêu cảm nhận  - Hs trả lời |

***\*Điều chỉnh sau tiết học:***

……………………………………………………………………………………….